THPT Buôn Ma Thuột
Năm học 2019 - 2020
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Số 7

BUỔI SÁNG

Thực hiện từ ngày 27 tháng 04 năm 2020

THỨ	TIẾT	10A1 (Uyên)	10A2 (Nhi_Toan)	10A3 (Tâm_Sinh)	10A4 (M.Hương)	10B1 (Chi_AV)	10B2 (Lương)	10B3 (Nhung_Sử)	10B4 (Đ.Hoàng)	10B5 (My)	10B6 (Hằng_AV)
2	1	SHL - Uyên	SHL - Nhi_Toan	SHL - Tâm_Sinh	SHL - M.Hương	SHL - Chi_AV	SHL - Lương	SHL - Nhung_Sử	SHL - Đ.Hoàng	SHL - My	SHL - Hằng_AV
	2	Tin - N.Thủy	Toán - Nhi_Toan	TD - Đại	CNghệ - Tâm_Sinh	Hóa - Trang_Hóa	Sử - Lương	Sử - Nhung_Sử	Sử - Lộc	Lí - H.Châu	Tin - Phú
	3	Hóa - Uyên	Toán - Nhi_Toan	Tin - N.Thủy	Anh - Huyền_AV	Anh - Chi_AV	Toán - Thái_HT	TD - Đại	Hóa - Đ.Hoàng	Hóa - Hà_Hóa	Lí - Yên
	4	Toán - Phú	Lí - Tâm_VL	Toán - Nhi_Toan	Văn - M.Hương	Toán - Khiết	Toán - Thái_HT	GDCD - Nhi_GDCD	Anh - Huyền_AV	Anh - Hằng_AV	Hóa - B.Tâm
	5	Toán - Phú	Tin - N.Thủy	Toán - Nhi_Toan	Lí - Dũng_VL	Toán - Khiết	Lí - Hào	CNghệ - K.Anh	TD - Đại	Anh - Hằng_AV	Sinh - K.Hương
3	1	Anh - Phong	Anh - Chi_AV	GDQP - An_GDQP	Toán - Trang_Toán	TD - Đại	Lí - Hào	Văn - Mai	Sử - Lộc	Sử - Lương	Anh - Hằng_AV
	2	Anh - Phong	GDCD - Loan_GDCD	Toán - Nhi_Toan	Toán - Trang_Toán	Anh - Chi_AV	GDQP - An_GDQP	Văn - Mai	Sinh - Q.Châu	Toán - Thái	Anh - Hằng_AV
	3	Lí - H.Châu	Toán - Nhi_Toan	Sử - Lộc	Văn - M.Hương	Anh - Chi_AV	Văn - Thùy	Sinh - Q.Châu	Tin - Trang_Toán	Hóa - Hà_Hóa	TD - Đại
	4	Lí - H.Châu	Sử - Lương	Hóa - Uyên	Văn - M.Hương	Lí - Dũng_VL	Văn - Thùy	Toán - Thành	TD - Đại	Sinh - K.Hương	Hóa - B.Tâm
	5	TD - Tuấn_TD	Hóa - L.Hoàng	TD - Đại	Sử - Lộc	Địa - Thương	Tin - Trang_Toán	Toán - Thành	Toán - Khiết	GDQP - An_GDQP	Tin - Phú
4	1	Sử - Nhung_Sử	Sinh - Đ.Ngọc	Toán - Nhi_Toan	GDQP - An_GDQP	Sử - Lương	CNghệ - Tâm_Sinh	Lí - Sơn	CNghệ - K.Anh	Toán - Thái	Toán - Điệp
	2	CNghệ - K.Anh	GDQP - An_GDQP	Toán - Nhi_Toan	Toán - Trang_Toán	CNghệ - Tâm_Sinh	Anh - Đạt	Sử - Nhung_Sử	Toán - Khiết	GDCD - Nhi_GDCD	Toán - Điệp
	3	Sinh - Đ.Ngọc	Sử - Lương	Văn - Phụng	Toán - Trang_Toán	GDCD - Nhi_GDCD	TD - Đại	Hóa - P.Tâm	Văn - Thùy	Anh - Hằng_AV	Văn - Minh_Văn
	4	GDQP - An_GDQP	Địa - Tiến	Văn - Phụng	Lí - Dũng_VL	Tin - Huyền_Tin	Văn - Thùy	Anh - Đạt	Anh - Huyền_AV	Văn - My	Sử - Lộc
	5	TD - Tuấn_TD	Lí - Tâm_VL	Sử - Lộc	Sinh - Tâm_Sinh	Hóa - Trang_Hóa	Văn - Thùy	Anh - Đạt	Anh - Huyền_AV	Văn - My	Anh - Hằng_AV
5	1	Anh - Phong	CNghệ - K.Anh	Văn - Phụng	Hóa - L.Hoàng	Văn - Nhân	Địa - Thương	Hóa - P.Tâm	Lí - Sơn	Sử - Lương	Văn - Minh_Văn
	2	CNghệ - K.Anh	Toán - Nhi_Toan	GDCD - Nhi_GDCD	Tin - Huyền_Tin	Văn - Nhân	Sử - Lương	Tin - Trang_Toán	Anh - Huyền_AV	TD - Đại	Văn - Minh_Văn
	3	GDCD - Loan_GDCD	Toán - Nhi_Toan	Địa - Tiến	Lí - Dũng_VL	Sử - Lương	Toán - Thái_HT	Toán - Thành	Văn - Thùy	CNghệ - K.Anh	Sử - Lộc
	4	Địa - Tiến	Văn - Lan	Anh - Tâm_AV	Sử - Lộc	Lí - Dũng_VL	Toán - Thái_HT	Toán - Thành	Văn - Thùy	Toán - Thái	CNghệ - K.Anh
	5	Văn - Nhân	Lí - Tâm_VL	Anh - Tâm_AV	TD - Đại	Sinh - Lành	Tin - Trang_Toán	Văn - Mai	Toán - Khiết	Tin - Thành	Địa - Thương
6	1	Văn - Nhân	Văn - Lan	CNghệ - Tâm_Sinh	TD - Đại	GDQP - An_GDQP	Anh - Đạt	Tin - Trang_Toán	Văn - Thùy	Lí - H.Châu	Hóa - B.Tâm
	2	Văn - Nhân	Văn - Lan	Anh - Tâm_AV	Địa - Tiến	CNghệ - Tâm_Sinh	Anh - Đạt	GDQP - An_GDQP	CNghệ - K.Anh	Lí - H.Châu	TD - Đại
	3	Sử - Nhung_Sử	Tin - N.Thủy	Sinh - Tâm_Sinh	Toán - Trang_Toán	Toán - Khiết	GDCD - Nhi_GDCD	Văn - Mai	Lí - Sơn	TD - Đại	Toán - Điệp
	4	Toán - Phú	CNghệ - K.Anh	Lí - Tịch	Anh - Huyền_AV	Toán - Khiết	TD - Đại	Anh - Đạt	Tin - Trang_Toán	Tin - Thành	Toán - Điệp
	5	Lí - H.Châu	TD - Tuấn_TD	Lí - Tịch	Anh - Huyền_AV	Văn - Nhân	Hóa - Dung	Lí - Sơn	Toán - Khiết	Địa - Thương	GDQP - An_GDQP
7	1	Toán - Phú	Hóa - L.Hoàng	CNghệ - Tâm_Sinh	Tin - Huyền_Tin	Anh - Chi_AV	Hóa - Dung	CNghệ - K.Anh	Địa - Thương	Hóa - Hà_Hóa	GDCD - Nhi_GDCD
	2	Toán - Phú	TD - Tuấn_TD	Lí - Tịch	GDCD - Nhi_GDCD	TD - Đại	CNghệ - Tâm_Sinh	Địa - Thương	Hóa - Đ.Hoàng	Toán - Thái	Lí - Yên
	3	Tin - N.Thủy	Anh - Chi_AV	Hóa - Uyên	CNghệ - Tâm_Sinh	Văn - Nhân	Sinh - Lành	Anh - Đạt	GDCD - Nhi_GDCD	CNghệ - K.Anh	Lí - Yên
	4	Hóa - Uyên	Anh - Chi_AV	Tin - N.Thủy	Hóa - L.Hoàng	Tin - Huyền_Tin	Anh - Đạt	TD - Đại	GDQP - An_GDQP	Văn - My	CNghệ - K.Anh
	5										

THPT Buôn Ma Thuột
Năm học 2019 - 2020
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Số 7

BUỔI SÁNG

Thực hiện từ ngày 27 tháng 04 năm 2020

THỨ	TIẾT	10B7 (Tâm_AV)	10B8 (Giang)	10B9 (Thành)	10B10 (Quỳnh_Hóa)	11A1 (Huy)	11A2 (Hoang Anh)	11A3 (Đ.Ngọc)	11A4 (N.Thủy)	11B1 (Chi_Van)	11B2 (Lâm)
2	1	SHL - Tâm_AV	SHL - Giang	SHL - Thành	SHL - Quỳnh_Hóa	SHL - Huy	SHL - Hoang Anh	SHL - Đ.Ngọc	SHL - N.Thủy	SHL - Chi_Van	SHL - Lâm
	2	Lí - Lý	Anh(Pháp) - Giang, Phong	Văn - Phụng	Tin - Trang_Toán	Tin - Hà_Tin	Hóa - Đ.Hoàng	CNghệ - Hào	Sinh - Đ.Ngọc	Toán - Huy	Anh - Hoa
	3	GDQP - An_GDQP	CNghệ - K.Anh	Tin - Thành	Sử - Lộc	Sinh - Cường	Lí - Dũng_VL	Sinh - Đ.Ngọc	Lí - Tòng	Toán - Huy	Anh - Hoa
	4	Tin - Thành	GDQP - An_GDQP	Lí - Huyền_VL	Toán - Huy	Anh - Chi_AV	GDQP - Quý	Lí - Hào	Toán - N.Thủy	Lí - Dũng_VL	Tin - Hà_Tin
	5	Hóa - Uyên	Tin - Thành	Sử - Lộc	Hóa - Quỳnh_Hóa	Anh - Chi_AV	Sinh - Cường	GDCD - Nhung_GDCD	Hóa - Đ.Hoàng	Anh - Phong	Hóa - Trang_Hóa
3	1	Tin - Thành	Sinh - Q.Châu	GDCD - Loan_GDCD	Anh - Oanh_AV	Toán - Huy	Toán - Dần	Hóa - B.Tâm	Tin - Hà_Tin	Lí - Dũng_VL	Địa - Thương
	2	Địa - Thương	TD - Đại	Toán - Thành	Sử - Lộc	Hóa - B.Tâm	Toán - Dần	Tin - Hà_Tin	CNghệ - Hưng	Văn - Chi_Van	CNghệ - Chi_KTCN
	3	Văn - Lan	Toán - Trần Thuỷ	Toán - Thành	GDQP - An_GDQP	Hóa - B.Tâm	Lí - Dũng_VL	Tin - Hà_Tin	TD - Truyền	Anh - Phong	GDCD - Loan_GDCD
	4	Văn - Lan	Toán - Trần Thuỷ	Anh - Hằng_AV	Toán - Huy	CNghệ - Hưng	Hóa - Đ.Hoàng	Lí - Hào	GDQP - Quý	Anh - Phong	Tin - Hà_Tin
	5	Hóa - Uyên	Lí - Lý	Anh - Hằng_AV	Toán - Huy	Anh - Chi_AV	Sinh - Cường	TD - Truyền	Hóa - Đ.Hoàng	Tin - Lâm	GDQP - Quý
4	1	TD - Đại	Sinh - Q.Châu	Văn - Phụng	Tin - Trang_Toán	CNghệ - Hưng	Văn - Thùy	Địa - Hner	Văn - Mai	Toán - Huy	TD - Tuấn_TD
	2	Toán - Thái	Anh(Pháp) - Giang, Phong	Văn - Phụng	CNghệ - Yến	Địa - Hner	Văn - Thùy	Toán - Dần	Văn - Mai	Toán - Huy	Sinh - Q.Châu
	3	Toán - Thái	Anh(Pháp) - Giang, Phong	Sinh - Lành	Lí - Huyền_VL	Hóa - B.Tâm	Lí - Dũng_VL	Toán - Dần	Lí - Tòng	Hóa - Trang_Hóa	Lí - Tịch
	4	Anh - Tâm_AV	Sử - Nhung_Sử	Anh - Hằng_AV	TD - Đại	Toán - Huy	Toán - Dần	Anh - Oanh_AV	Lí - Tòng	Sinh - Q.Châu	Hóa - Trang_Hóa
	5	Anh - Tâm_AV	TD - Đại	CNghệ - Yến	Hóa - Quỳnh_Hóa	Toán - Huy	TD - Truyền	Sinh - Đ.Ngọc	Anh - Oanh_AV	Văn - Chi_Van	Anh - Hoa
5	1	Toán - Thái	Toán - Trần Thuỷ	Toán - Thành	Toán - Huy	Tin - Hà_Tin	Anh - Hoang Anh	Văn - Huệ	Toán - N.Thủy	Sinh - Q.Châu	TD - Tuấn_TD
	2	Toán - Thái	Toán - Trần Thuỷ	Toán - Thành	Địa - Tiến	Toán - Huy	Văn - Thùy	Văn - Huệ	Toán - N.Thủy	Địa - Thương	Lí - Tịch
	3	GDCD - Nhi_GDCD	Hóa - L.Hoàng	Hóa - P.Tâm	Sinh - Lành	Toán - Huy	CNghệ - Hưng	Toán - Dần	Sinh - Đ.Ngọc	Văn - Chi_Van	Văn - Huệ
	4	TD - Đại	Hóa - L.Hoàng	Địa - Thương	Văn - Phụng	Lí - Sơn	Tin - Hà_Tin	Toán - Dần	Văn - Mai	Văn - Chi_Van	Sinh - Q.Châu
	5	Văn - Lan	Văn - Phụng	Sử - Lộc	GDCD - Loan_GDCD	Lí - Sơn	TD - Truyền	GDQP - Quý	GDCD - Nhung_GDCD	Anh - Phong	Sử - Hải
6	1	Sử - Nhung_Sử	CNghệ - K.Anh	Tin - Thành	Văn - Phụng	Sử - Hải	Anh - Hoang Anh	Toán - Dần	CNghệ - Hưng	Tin - Lâm	CNghệ - Chi_KTCN
	2	Lí - Lý	Tin - Thành	CNghệ - Yến	Văn - Phụng	TD - Truyền	Anh - Hoang Anh	Văn - Huệ	Sử - Nhung_Sử	CNghệ - Hưng	Toán - Lâm
	3	CNghệ - K.Anh	Văn - Phụng	Hóa - P.Tâm	CNghệ - Yến	Văn - Huệ	Toán - Dần	Hóa - B.Tâm	Tin - Hà_Tin	TD - Tuấn_TD	Toán - Lâm
	4	Sinh - K.Hương	Văn - Phụng	Hóa - P.Tâm	Anh - Oanh_AV	Lí - Sơn	Toán - Dần	Hóa - B.Tâm	Toán - N.Thủy	GDQP - Quý	Văn - Huệ
	5	Anh - Tâm_AV	Lí - Lý	TD - Đại	Anh - Oanh_AV	GDQP - Quý	Tin - Hà_Tin	TD - Truyền	Toán - N.Thủy	Hóa - Trang_Hóa	Văn - Huệ
7	1	Hóa - Uyên	Sử - Nhung_Sử	TD - Đại	Lí - Huyền_VL	Văn - Huệ	Hóa - Đ.Hoàng	Sử - Hải	Địa - Hner	GDCD - Loan_GDCD	Toán - Lâm
	2	CNghệ - K.Anh	GDCD - Loan_GDCD	GDQP - An_GDQP	Sinh - Lành	Văn - Huệ	GDCD - Nhung_GDCD	Anh - Oanh_AV	TD - Truyền	CNghệ - Hưng	Toán - Lâm
	3	Lí - Lý	Hóa - L.Hoàng	Lí - Huyền_VL	TD - Đại	GDCD - Nhung_GDCD	Sử - Nhung_Sử	Anh - Oanh_AV	Hóa - Đ.Hoàng	Sử - Hải	Văn - Huệ
	4	Sử - Nhung_Sử	Địa - Thương	Sinh - Lành	Hóa - Quỳnh_Hóa	Sinh - Cường	CNghệ - Hưng	CNghệ - Hào	Anh - Oanh_AV	TD - Tuấn_TD	Anh - Hoa
	5					TD - Truyền	Địa - Hner	Lí - Hào	Anh - Oanh_AV		

THPT Buôn Ma Thuột
Năm học 2019 - 2020
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Số 7

BUỔI SÁNG

Thực hiện từ ngày 27 tháng 04 năm 2020

THỨ	TIẾT	11B3 (Hà_Hóa)	11B4 (Dũng_AV)	11B5 (Hner)	11B6 (Oanh)	11B7 (Hào)	11B8 (L.Thủy)	11B9 (Huyền_VL)	12A1 (Yên)	12A2 (Phú)	12A3 (Trần Thuỷ)
2	1	SHL - Hà_Hóa	SHL - Dũng_AV	SHL - Hner	SHL - Oanh	SHL - Hào	SHL - L.Thủy	SHL - Huyền_VL	SHL - Yên	SHL - Phú	SHL - Trần Thuỷ
	2	Hóa - Hà_Hóa	Toán - L.Thủy	Lí - Dũng_VL	Anh(Pháp) - Oanh, Hằng_AV	Toán - Lâm	CNghệ - Huyền_VL	Hóa - Quỳnh_Hóa	Sinh - K.Hương	Lí - Yên	Anh - Hoang Anh
	3	Toán - Trang_Toán	Toán - L.Thủy	Tin - Huyền_Tin	Lí - Hào	Toán - Lâm	Hóa - Quỳnh_Hóa	Văn - Phụng	Anh - Tâm_AV	Sinh - K.Hương	Anh - Hoang Anh
	4	Toán - Trang_Toán	Anh - Dũng_AV	Sử - Nhung_Sử	CNghệ - Chi_KTCN	Sinh - Đ.Ngọc	Hóa - Quỳnh_Hóa	Văn - Phụng	Anh - Tâm_AV	Hóa - Uyên	Toán - Trần Thuỷ
	5	Tin - Lâm	Anh - Dũng_AV	Văn - Phụng	Toán - Trang_Toán	CNghệ - Chi_KTCN	Tin - Huyền_Tin	CNghệ - Huyền_VL	Lí - Yên	Sử - Lương	Toán - Trần Thuỷ
3	1	Hóa - Hà_Hóa	Tin - Lâm	Địa - Hner	Văn - Huệ	CNghệ - Chi_KTCN	TD - Tuấn_TD	Toán - L.Thủy	Sinh - K.Hương	TD - Cường_TD	Văn - M.Hương
	2	TD - Tuấn_TD	Hóa - Hà_Hóa	GDQP - Quý	Văn - Huệ	Toán - Lâm	Anh - Oanh_AV	Toán - L.Thủy	Sử - Hải	Anh - Đạt	Hóa - L.Hoàng
	3	Văn - Huệ	TD - Tuấn_TD	CNghệ - Hưng	Lí - Hào	Toán - Lâm	Văn - Mai	Tin - Huy	Toán - Dần	Anh - Đạt	Anh - Hoang Anh
	4	Văn - Huệ	Sinh - Q.Châu	Văn - Phụng	Địa - Thương	Văn - Mai	Toán - L.Thủy	Anh - Oanh_AV	Toán - Dần	Toán - Phú	Sinh - Cường
	5	Sinh - Q.Châu	Văn - Mai	Văn - Phụng	GDCD - Loan_GDCD	Lí - Hào	Toán - L.Thủy	Anh - Oanh_AV			
4	1	Địa - Thương	Lí - Tịch	Lí - Dũng_VL	Anh(Pháp) - Oanh, Hằng_AV	GDQP - Quý	Tin - Huyền_Tin	Hóa - Quỳnh_Hóa	GDCD - Nhi_GDCD	Toán - Phú	Lí - Yên
	2	CNghệ - Hưng	Lí - Tịch	TD - Tuấn_TD	Anh(Pháp) - Oanh, Hằng_AV	Tin - Huyền_Tin	Anh - Oanh_AV	GDCD - Loan_GDCD	Địa - Tiến	Toán - Phú	Lí - Yên
	3	Anh - Hoa	CNghệ - Hưng	Hóa - Quỳnh_Hóa	GDQP - Quý	Địa - Thương	Anh - Oanh_AV	TD - Tuấn_TD	Hóa - Uyên	Anh - Đạt	Sử - Lộc
	4	GDCD - Loan_GDCD	Địa - Thương	Hóa - Quỳnh_Hóa	Sinh - Yến	Văn - Mai	TD - Tuấn_TD	Sinh - Đ.Ngọc	Lí - Yên	GDCD - Nhi_GDCD	CNghệ - Tịch
	5	GDQP - Quý	GDCD - Loan_GDCD	Tin - Huyền_Tin	Toán - Trang_Toán	Văn - Mai	Địa - Thương	Lí - Huyền_VL	Lí - Yên	Hóa - Uyên	Địa - Tiến
5	1	Anh - Hoa	Hóa - Hà_Hóa	Lí - Dũng_VL	Toán - Trang_Toán	Sinh - Đ.Ngọc	Toán - L.Thủy	CNghệ - Huyền_VL	Toán - Dần	CNghệ - Hưng	GDCD - Nhi_GDCD
	2	TD - Tuấn_TD	Sinh - Q.Châu	Anh - Hoang Anh	Sinh - Yến	Hóa - Hà_Hóa	Toán - L.Thủy	Sinh - Đ.Ngọc	Toán - Dần	TD - Cường_TD	Hóa - L.Hoàng
	3	Sinh - Q.Châu	TD - Tuấn_TD	Anh - Hoang Anh	Sử - Hải	Tin - Huyền_Tin	Lí - Huyền_VL	Văn - Phụng	Văn - Nhân	Văn - My	Toán - Trần Thuỷ
	4	Toán - Trang_Toán	Toán - L.Thủy	CNghệ - Hưng	TD - Tuấn_TD	GDCD - Loan_GDCD	Sinh - Yến	Lí - Huyền_VL	Văn - Nhân	Văn - My	Văn - M.Hương
	5	Lí - Tịch	Toán - L.Thủy	Sinh - Yến	Văn - Huệ	TD - Tuấn_TD	CNghệ - Huyền_VL	Tin - Huy	TD - Cường_TD	Địa - Tiến	Văn - M.Hương
6	1	Văn - Huệ	Anh - Dũng_AV	Toán - N.Thủy	Tin - Hà_Tin	TD - Tuấn_TD	Văn - Mai	Toán - L.Thủy	TD - Cường_TD	Toán - Phú	Toán - Trần Thuỷ
	2	Toán - Trang_Toán	GDQP - Quý	Toán - N.Thủy	CNghệ - Chi_KTCN	Anh - Dũng_AV	Văn - Mai	Toán - L.Thủy	Toán - Dần	Toán - Phú	Toán - Trần Thuỷ
	3	CNghệ - Hưng	Lí - Tịch	Anh - Hoang Anh	Hóa - Đ.Hoàng	Anh - Dũng_AV	Sử - Hải	GDQP - Quý	GDQP - An_GDQP	Địa - Tiến	Lí - Yên
	4	Sử - Nhung_Sử	Văn - Mai	TD - Tuấn_TD	Hóa - Đ.Hoàng	Sử - Hải	Sinh - Yến	Địa - Thương	Anh - Tâm_AV	Lí - Yên	Địa - Tiến
	5	Tin - Lâm	Văn - Mai	Sinh - Yến	Toán - Trang_Toán				Địa - Tiến	Sinh - K.Hương	TD - Cường_TD
7	1	Anh - Hoa	CNghệ - Hưng	Toán - N.Thủy	TD - Tuấn_TD	Lí - Hào	Hóa - Quỳnh_Hóa	Anh - Oanh_AV	Tin - Hà_Tin	GDQP - An_GDQP	TD - Cường_TD
	2	Anh - Hoa	Sử - Nhung_Sử	Toán - N.Thủy	Lí - Hào	Hóa - Hà_Hóa	Lí - Huyền_VL	Hóa - Quỳnh_Hóa	Hóa - Uyên	Tin - Hà_Tin	Sinh - Cường
	3	Lí - Tịch	Tin - Lâm	Hóa - Quỳnh_Hóa	Tin - Hà_Tin	Hóa - Hà_Hóa	GDCD - Loan_GDCD	TD - Tuấn_TD	CNghệ - Hưng	Văn - My	GDQP - An_GDQP
	4	Văn - Huệ	Hóa - Hà_Hóa	GDCD - Loan_GDCD	Hóa - Đ.Hoàng	Anh - Dũng_AV	GDQP - Quý	Sử - Hải	Văn - Nhân	Lí - Yên	Tin - Hà_Tin
	5										

THPT Buôn Ma Thuột
Năm học 2019 - 2020
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Số 7

BUỔI SÁNG

Thực hiện từ ngày 27 tháng 04 năm 2020

THỨ	TIẾT	12A4 (Hoa)	12B1 (Lan)	12B2 (B.Tâm)	12B3 (Minh_Văn)	12B4 (Lý)	12B5 (Dung)	12B6 (Sâm_Lý)	12B7 (Nhung_GDCD)	12B8 (Cường)	12B9 (Trang_Hóa)
2	1	SHL - Hoa	SHL - Lan	SHL - B.Tâm	SHL - Minh_Văn	SHL - Lý	SHL - Dung	SHL - Sâm_Lý	SHL - Nhung_GDCD	SHL - Cường	SHL - Trang_Hóa
	2	Toán - Trần Thuỷ	GDCD - Nhi_GDCD	Hóa - B.Tâm	Văn - Minh_Văn	Văn - M.Hương	Hóa - Dung	Lí - Sâm_Lý	Địa - Thảo_Địa	GDCD - Nhung_GDCD	Địa - Hner
	3	Lí - Tâm_VL	Văn - Lan	Lí - Sâm_Lý	Sử - Lương	GDCD - Nhi_GDCD	Địa - Thảo_Địa	Văn - My	Anh(Pháp) - Giang, Phong	CNghệ - Chi_KTCN	Hóa - Trang_Hóa
	4	Sinh - Cường	Văn - Lan	Sử - Lương	TD - Cường_TD	Tin - Huyền_Tin	GDCD - Nhung_GDCD	Văn - My	Anh(Pháp) - Giang, Phong	Hóa - Trang_Hóa	Văn - Chi_Van
	5	Anh - Hoa	GDQP - An_GDQP	GDCD - Nhi_GDCD	Hóa - B.Tâm	TD - Cường_TD	Anh - Tâm_AV	Địa - Thảo_Địa	Hóa - Dung	Anh - Huyền_AV	Văn - Chi_Van
3	1	Toán - Trần Thuỷ	Văn - Lan	Địa - Thảo_Địa	Toán - Điệp	GDQP - Quý	Văn - Thùy	Anh - Hoang Anh	CNghệ - Hưng	Tin - Nhi_Toan	Sử - Hải
	2	Toán - Trần Thuỷ	Lí - Dũng_VL	TD - Cường_TD	Toán - Điệp	Toán - Phú	Văn - Thùy	Anh - Hoang Anh	Địa - Thảo_Địa	Sử - Lương	TD - Truyền
	3	Hóa - L.Hoàng	Hóa - P.Tâm	Anh - Hồng	Địa - Thảo_Địa	Toán - Phú	Sử - Lương	Toán - Khiết	Toán - Thái	GDQP - Quý	Văn - Chi_Van
	4	TD - Cường_TD	Toán - Điệp	Anh - Hồng	Anh - Đạt	CNghệ - Lý	Địa - Thảo_Địa	Toán - Khiết	Tin - Nhi_Toan	Toán - Thái	Toán - Tuấn_Toán
	5		Toán - Điệp	Tin - Nhi_Toan	Anh - Đạt	Văn - M.Hương	TD - Cường_TD	Địa - Thảo_Địa	Văn - Chi_Van	Toán - Thái	Toán - Tuấn_Toán
4	1	Văn - Minh_Văn	Sử - Lộc	Hóa - B.Tâm	Sinh - Lành	Địa - Thảo_Địa	Anh - Tâm_AV	Anh - Hoang Anh	Anh(Pháp) - Giang, Phong	Hóa - Trang_Hóa	Anh - Hoa
	2	Văn - Minh_Văn	Lí - Dũng_VL	Địa - Thảo_Địa	GDQP - Quý	Anh - Huyền_AV	Anh - Tâm_AV	Anh - Hoang Anh	Lí - Sơn	TD - Truyền	Anh - Hoa
	3	Địa - Tiến	Địa - Thảo_Địa	GDQP - An_GDQP	Toán - Điệp	Anh - Huyền_AV	Toán - Khiết	Lí - Sâm_Lý	TD - Truyền	Lí - Sơn	Sinh - Yến
	4	Lí - Tâm_VL	Tin - Nhi_Toan	Sinh - Lành	Toán - Điệp	Toán - Phú	Sinh - Tâm_Sinh	Toán - Khiết	Toán - Thái	Địa - Thảo_Địa	Địa - Hner
	5	GDQP - An_GDQP	Sinh - Lành	Lí - Sâm_Lý	Lí - Sơn	Toán - Phú	Hóa - Dung	Toán - Khiết			
5	1	TD - Cường_TD	CNghệ - Tịch	Toán - Điệp	Tin - Huyền_Tin	Văn - M.Hương	Văn - Thùy	TD - Truyền	Văn - Chi_Van	Văn - Lan	Tin - Nhi_Toan
	2	Anh - Hoa	Hóa - P.Tâm	Toán - Điệp	Lí - Sơn	Văn - M.Hương	Toán - Khiết	Sử - Lộc	Văn - Chi_Van	Văn - Lan	GDQP - Quý
	3	Anh - Hoa	Anh - Phong	Anh - Hồng	CNghệ - Tịch	Anh - Huyền_AV	Toán - Khiết	GDQP - Quý	Toán - Thái	Lí - Sơn	Lí - Tâm_VL
	4	Sử - Hải	Anh - Phong	Anh - Hồng	Văn - Minh_Văn	Anh - Huyền_AV	TD - Cường_TD	Hóa - P.Tâm	Sử - Lương	TD - Truyền	Lí - Tâm_VL
	5	Văn - Minh_Văn									
6	1	Địa - Tiến	Anh - Phong	Toán - Điệp	GDCD - Nhi_GDCD	Lí - Lý	Anh - Tâm_AV	Hóa - P.Tâm	Sinh - Yến	Lí - Sơn	GDCD - Nhung_GDCD
	2	Tin - Hà_Tin	Anh - Phong	Toán - Điệp	Hóa - B.Tâm	Sử - Hải	Toán - Khiết	GDCD - Nhung_GDCD	Lí - Sơn	Anh - Huyền_AV	Lí - Tâm_VL
	3	Toán - Trần Thuỷ	Văn - Lan	Văn - Nhân	Văn - Minh_Văn	TD - Cường_TD	Văn - Thùy	CNghệ - Lý	Hóa - Dung	Anh - Huyền_AV	TD - Truyền
	4	Toán - Trần Thuỷ	TD - Cường_TD	Văn - Nhân	Văn - Minh_Văn	Hóa - Trang_Hóa	Lí - Lý	TD - Truyền	Hóa - Dung	Văn - Lan	CNghệ - Tâm_VL
	5	Lí - Tâm_VL									
7	1	CNghệ - Tịch	Địa - Thảo_Địa	Văn - Nhân	Anh - Đạt	Sinh - Lành	CNghệ - Lý	Văn - My	Toán - Thái	Sinh - Cường	Toán - Tuấn_Toán
	2	Hóa - L.Hoàng	TD - Cường_TD	Văn - Nhân	Anh - Đạt	Lí - Lý	Tin - Huyền_Tin	Văn - My	GDQP - Quý	Địa - Thảo_Địa	Toán - Tuấn_Toán
	3	Sinh - Cường	Toán - Điệp	TD - Cường_TD	Địa - Thảo_Địa	Hóa - Trang_Hóa	GDQP - Quý	Tin - Huyền_Tin	TD - Truyền	Toán - Thái	Anh - Hoa
	4	GDCD - Nhi_GDCD	Toán - Điệp	CNghệ - Tịch	TD - Cường_TD	Địa - Thảo_Địa	Lí - Lý	Sinh - Tâm_Sinh	GDCD - Nhung_GDCD	Toán - Thái	Hóa - Trang_Hóa
	5										

THPT Buôn Ma Thuột
Năm học 2019 - 2020
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Số 7

BUỔI SÁNG

Thực hiện từ ngày 27 tháng 04 năm 2020

THỨ	TIẾT	12B10 (Tâm_VL)	12B11 (H.Châu)	12B12 (K.Hương)							
2	1	SHL - Tâm_VL	SHL - H.Châu	SHL - K.Hương							
	2	CNghệ - Tâm_VL	Văn - Chi_Van	Anh - Dũng_AV							
	3	Văn - Minh_Văn	Địa - Hner	Lí - H.Châu							
	4	Địa - Hner	Lí - H.Châu	Hóa - Dung							
	5	Lí - Tâm_VL	CNghệ - H.Châu	GDQP - Quý							
3	1	Hóa - P.Tâm	TD - Truyền	CNghệ - H.Châu							
	2	Toán - Tuấn_Toán	Hóa - P.Tâm	Sinh - K.Hương							
	3	Toán - Tuấn_Toán	Địa - Hner	Anh - Dũng_AV							
	4	Anh - Dũng_AV	Sử - Lộc	Sử - Hải							
	5	Anh - Dũng_AV	Sinh - K.Hương	Lí - H.Châu							
4	1	Hóa - P.Tâm	TD - Truyền	Văn - My							
	2	Lí - Tâm_VL	Hóa - P.Tâm	Văn - My							
	3	Toán - Tuấn_Toán	Văn - Chi_Van	Địa - Hner							
	4	Toán - Tuấn_Toán	Văn - Chi_Van	Hóa - Dung							
	5										
5	1	Sinh - Yến	GDQP - Quý	Văn - My							
	2	Lí - Tâm_VL	Tin - Hà_Tin	Toán - Tuấn_Toán							
	3	TD - Truyền	GDCD - Nhung_GDCD	Toán - Tuấn_Toán							
	4	Tin - Nhi_Toan	Toán - Tuấn_Toán	GDCD - Nhung_GDCD							
	5										
6	1	Văn - Minh_Văn	Anh - Ngân	TD - Truyền							
	2	Văn - Minh_Văn	Hóa - P.Tâm	Toán - Tuấn_Toán							
	3	GDCD - Nhung_GDCD	Lí - H.Châu	Toán - Tuấn_Toán							
	4	Anh - Dũng_AV	Toán - Tuấn_Toán	Tin - Hà_Tin							
	5										
7	1	GDQP - Quý	Anh - Ngân	TD - Truyền							
	2	Sử - Hải	Anh - Ngân	Hóa - Dung							
	3	Địa - Hner	Toán - Tuấn_Toán	Anh - Dũng_AV							
	4	TD - Truyền	Toán - Tuấn_Toán	Địa - Hner							
	5										